

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Trung Hiếu;
- Ông Phạm Thanh Châu Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đinh Phú Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1996, tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương V và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 01 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Trần Trung Đ; sinh năm 2004;

Địa chỉ: Tổ dân phố số Q, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Bàn Văn E, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tạm trú: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến O, sinh năm 1990;

Đại chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1993;

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Trương Thị Phương Z, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn NG, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn NG, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người chứng kiến*: Anh Vũ Trung D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố số P, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 06-01-2024 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an thị trấn M, huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố số Q, thị trấn M kiểm tra, phát hiện Đặng Trần Trung Đ, trú tại tổ dân phố số Q, thị trấn M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo khoác phía ngoài bên phải Đ đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng loại túi zip bên trong chứa nhiều vật khô màu xanh xám (nghỉ là ma túy loại Cần sa). Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản sự việc, niêm phong vật chứng để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện V, Đặng Trần Trung Đ khai nhận số vật khô màu xanh xám bị thu giữ là Cần sa, Đ và Bàn Văn E đăng ký thường trú tại thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (hiện tạm trú tại: thôn T, xã A, huyện V) mỗi người góp 300.000 đồng mua của một người có tài khoản Ngân hàng AGRIBANK số 8706205310508 mang tên NGUYEN NGOC T vào khoảng hơn 20 giờ ngày 05-01-2024, mục đích để cùng nhau sử dụng, việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy là do E thực hiện, Đ chỉ chuyển tiền đến số tài khoản Ngân hàng mang tên NGUYEN NGOC T nói trên. Sau khi mua được ma túy, Đ và E đã cùng nhau sử dụng hết 01 túi ma túy, còn 01 túi Đ cất giấu trên người mục đích để sử dụng dần thì bị cơ quan Công an phát hiện và thu giữ. Cơ quan điều tra đã triệu tập Bàn Văn E đến làm việc, E thừa nhận đã góp tiền cùng Đặng Trần Trung Đ mua ma túy loại Cần sa để sử dụng như Đ đã khai. Về nguồn gốc ma túy, E khai mua của Nguyễn Ngọc T, trú tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ lời khai của Đặng Trần Trung Đ, Bàn Văn E và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc T tại thôn T, xã A. Kết quả thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm: 01 (Một) lọ nhựa trong suốt phần nắp làm bằng kim loại màu vàng mở ra bên trong có 10 (Mười) túi nilon màu trắng loại túi zip, bên trong mỗi túi đều chứa vụn thực vật khô màu xanh xám (nghỉ là ma túy loại Cần sa); 01 (Một) hộp hình trụ tròn làm bằng kim loại màu đen, mở ra bên trong có chứa nhiều vật khô màu xanh xám (nghỉ là ma túy loại Cần sa); 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng máy cũ đã qua sử dụng; 39 vỏ túi nilon màu trắng loại túi zip; 01 thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) số 9704053092679272 mang tên NGUYEN NGOC T và 01 ống điếu cày.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T thừa nhận đã bán 02 túi ma túy (Cần sa) với giá 600.000 đồng cho Bàn Văn E vào ngày 05-01-2024 như E và Đặng Trần Trung Đ đã khai. T còn khai nhận trước đó, từ cuối tháng 5-2023 đến ngày

05-01-2024 đã nhiều lần bán ma túy cho Bàn Văn E; Nguyễn Tiến O; Trần Văn S, cụ thể:

* Nguyễn Ngọc T bán cho Bàn Văn E 05 lần, tổng số lượng 07 túi Cần sa với tổng số tiền 2.100.000 đồng:

- *Lần thứ nhất*: Ngày 21-8-2023, T bán cho E 01 túi giá 300.000 đồng;

- *Lần thứ hai*: Ngày 25-8-2023, T bán cho E 01 túi giá 300.000 đồng;

- *Lần thứ ba*: Ngày 29-9-2023, T bán cho E 02 túi giá 600.000 đồng;

Các lần mua bán ma túy này, việc giao dịch được thực hiện bằng hình thức E sử dụng điện thoại di động số 0334.241.467 gọi vào số máy di động 0375.252.596 của T để trao đổi, sau đó chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T, rồi đến nhà T để nhận ma túy. Tất cả số ma túy mua được, E đều mang về nhà sử dụng hết cho bản thân.

- *Lần thứ tư*: Ngày 27-10-2023, T bán cho E 01 túi giá 300.000 đồng;

- *Lần thứ năm*: Ngày 04-01-2024, T bán cho E 02 túi giá 600.000 đồng;

Các lần mua bán ma túy này, E và Đặng Trần Trung Đ cùng nhau góp tiền để mua, việc giao dịch là do E gọi điện thoại trao đổi rồi đến nhà T nhận ma túy, còn Đ là người chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T (T chỉ giao dịch mua bán ma túy với E, không biết việc Đ góp tiền và chuyển tiền). Tất cả số ma túy mua được, E và Đ đã cùng nhau sử dụng hết.

* Nguyễn Ngọc T bán cho Nguyễn Tiến O 16 lần, tổng số lượng 17 túi Cần sa với tổng số tiền 5.100.000 đồng vào các ngày 23-5-2023, 21-6-2023, 26-6-2023, 03-7-2023, 12-7-2023, 14-7-2023, 28-7-2023, 10-8-2023, 15-8-2023, 26-10-2023, 31-10-2023, 03-11-2023, 01-12-2023, 10-12-2023, 18-12-2023, 05-01-2024 (trong đó: Mỗi lần bán 01 (Một) túi Cần sa với số tiền 300.000 đồng, riêng ngày 21-6-2023, T bán cho O 02 (Hai) túi Cần sa với số tiền 600.000 đồng).

Các lần mua bán ma túy O đều giao dịch bằng hình thức sử dụng điện thoại di động số 0915.671.800 gọi vào số máy di động của Nguyễn Ngọc T là 0375.252.596 để hỏi mua ma túy và bảo T mang ma túy đến khu vực gần nhà của O ở thôn T, xã A, huyện Văn Yên, khi đến nơi T gọi điện thoại cho O ra nhận ma túy, sau đó O trả tiền bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 8706205310508 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) của T. Tất cả số ma túy mua của T, O đều mang về nhà sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức hút qua ống điều cày.

* Nguyễn Ngọc T bán ma túy 01 lần cho Trần Văn S: Vào khoảng 12 giờ ngày 05-01-2024, Trần Văn S sử dụng ứng dụng Facebook Messenger của S tên tài khoản “Trần Văn S” gọi điện thoại đến tên tài khoản Facebook Messenger “Nguyễn Ngọc T” của T để hỏi mua một gói ma túy loại Cần sa với giá 300.000đồng. Một lúc sau S đến trước sân nhà của T thuộc thôn T, xã A, huyện V. S đưa cho T 300.000đồng, T cầm tiền và đưa cho S 01 túi ma túy loại Cần sa, S cầm ma túy đi đâu T không biết.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho O, S, E và số ma túy bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp, Nguyễn Ngọc T khai: Do nghiện hút chất ma túy, nên khoảng đầu năm 2023 Toàn tìm hiểu trên mạng xã hội Telegram tham gia hội nhóm bán ma túy loại Cần sa và đã nhiều lần mua ma túy cần sa của nhóm bán ma túy có kênh “Kênh 420 chất lượng” do tài khoản “CHU BÁ TH” làm chủ và kênh “TIỆM BÁNH HORNET” do tài khoản “Mèo Con Bán Bánh” làm chủ.

Các lần Toàn mua ma túy đều sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram mang tên “N” của T để nhắn tin giao dịch trao đổi sau đó thanh toán tiền bằng việc chuyển tài khoản ngân hàng và nhận ma túy qua hình thức chuyển phát nhanh.

Đối với nhóm “Kênh 420 chất lượng” do tài khoản “CHU BÁ TH” làm chủ, sau khi Nguyễn Ngọc T trao đổi hỏi mua ma túy loại Cần sa qua tin nhắn, T dùng số tài khoản 8706205310508 thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng Ngân hàng Quân Đội (MBBANK) số 0911763527 mang tên TRUONG THI PHUONG Z sau khi nhận được tiền, nhóm kênh bán ma túy sẽ xác nhận thông tin địa chỉ của Nguyễn Ngọc T đã gửi và khoảng sau 03 ngày T sẽ nhận được ma túy qua hình thức chuyển phát. Kết quả điều tra thể hiện ngày 16-11-2023 Nguyễn Ngọc T đã chuyển số tiền 3.600.000đồng vào tài khoản số 0911763527 mang tên TRUONG THI PHUONG Z. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định người đăng ký tài khoản số 0911763527 của Ngân hàng Quân Đội (MBBANK) là Trương Thị Phương Z - sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, lấy lời khai của Trương Thị Phương Z, Z khai vào khoảng năm 2022 Nguyễn Văn H - sinh năm 1994, trú cùng thôn có nhờ Z lập đăng ký hộ tài khoản ngân hàng trên, bản thân Z không biết Hà sử dụng tài khoản ngân hàng vào mục đích gì. Cơ quan điều tra xác minh, triệu tập Nguyễn Văn H đến làm việc. H khai nhận vào khoảng năm 2022, H có nhờ Trương Thị Phương Z lập hộ cho mình tài khoản ngân hàng số 0911763527 thuộc Ngân hàng Quân Đội (MBBANK) nhưng đến đầu năm 2023, trong quá trình lao động tại Thái Lan, H gặp một người đàn ông tên R và bán lại cho người này số tài khoản ngân hàng trên cho R. Bản thân H không biết rõ họ tên, địa chỉ của người đàn ông tên R. Do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ người đang sử dụng tài khoản ngân hàng này.

Đối với Kênh “TIỆM BÁNH HORNET” do tài khoản mạng xã hội Telegram “Mèo Con Bán Bánh” làm chủ, qua các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được xác định tài khoản trên mạng xã hội Telegram có tên “Mèo Con Bán Bánh” là do Đặng Thị Thanh N - sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố P, khu phố Y, phường I, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là chủ tài khoản. Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ ngày 14-01-2023 đến ngày 05-01-2024 Đặng Thị Thanh N đã bán 12 lần ma túy loại Cần sa cho Nguyễn Ngọc T với số tiền 36.000.000đồng. Hình thức trao đổi mua bán thông qua mạng xã hội Telegram, Nguyễn Ngọc T sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram mang tên “N” nhắn tin đến tài khoản “Mèo Con Bán Bánh” của Đặng Thị Thanh N hỏi mua số lượng ma túy và giá tiền, N đồng ý, sau đó T cung cấp địa chỉ và dùng số tài khoản 8706205310508 thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) của T để chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản 3072447 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB); Tài khoản số 18010000180852 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đều mang tên DANG THI THANH N, sau mỗi lần T giao dịch trao đổi mua bán ma túy loại Cần sa với N khoảng 03 ngày sau Toàn sẽ nhận được ma túy bằng hình thức chuyển phát nhanh.

Ngày 08-5-2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã triệu tập Đặng Thị Thanh N đến làm việc, tại Cơ quan điều tra N khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc T và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Quá trình điều tra Bàn Văn E, Nguyễn Tiến O đều thừa nhận hành vi mua ma túy của Nguyễn Ngọc T để sử dụng như T đã khai.

Kết luận giám định số: 41/KL-KTHS ngày 14-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

“1. Vụn thực vật màu xanh xám thu giữ khi kiểm tra Đặng Trần Trung Đ có khối lượng là: 0,7 gam (Không phải bảy gam).

- 0,2 gam trích từ 0,7 gam vụn thực vật màu xanh xám gửi giám định là ma túy; là Cần sa.

2. Vụn thực vật màu xanh xám thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc T có tổng khối lượng là: 10,3 gam (Mười phẩy ba gam).

- 01 gam trích từ 10,3 gam vụn thực vật màu xanh xám gửi giám định là ma túy; là Cần sa.

Cần sa và các chế phẩm từ cần sa nằm trong danh mục ID, STT: 1; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-VY ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Ngọc Toàn về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và là người nghiện ma túy, bán ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI.

- Tịch thu tiêu hủy: 9,8 gam ma túy (Cần sa); 01 chiếc lọ nhựa màu trong suốt, phần nắp làm bằng kim loại màu vàng; 01 hộp hình trụ tròn làm bằng kim loại màu đen; 39 túi nilon màu trắng loại túi zip bên trong các túi đều không chứa gì; 01 ống điếu cày.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc T: 01 thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) số 9704053092679272 mang tên NGUYEN NGOC T.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy: 8.100.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình; không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Trần Trung Đ, chị Đặng Thị Thanh N vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bàn Văn E, anh Nguyễn Tiến O, chị Trương Thị Phương Z, anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Do nghiện hút chất ma túy và thấy việc bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2023 đến ngày 05-01-2024, Nguyễn Ngọc T sử dụng mạng xã hội “Telegram” nhiều lần mua ma túy loại Cần sa của nhóm bán ma túy có kênh “Kênh 420 chất lượng” do tài khoản “CHU BÁ TH” làm chủ và kênh “TIỆM BÁNH HORNET” do tài khoản “Mèo Con Bán Bánh” của Đặng Thị Thanh N làm chủ, với tổng số tiền 39.600.000 đồng bằng hình thức giao dịch chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho người bán ma túy, sau đó người bán chuyển ma túy về địa chỉ của Nguyễn Ngọc T qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Số ma túy mua được, T đã sử dụng cho bản thân và chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện V, từ cuối tháng 5 năm 2023 đến ngày 05-01-2024 Nguyễn Ngọc T đã 23 lần bán ma túy (Cần sa) cho Nguyễn Tiến O, Trần Văn S, Bàn Văn E, Đặng Trần Trung Đ với tổng số tiền là 8.100.000 (Tám triệu một trăm nghìn) đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về quản lý và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Ngọc T đã tự giác khai báo về những lần bán ma túy cho Nguyễn Tiến O, Trần Văn S nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Ngày 06-01-2024, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V còn thu giữ 10,3 gam ma túy loại Cần sa, T cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán đã thị thu giữ. Hành vi này của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi này của T trong vụ án này là phù hợp.

Ngày 09-5-2024, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Đặng Thị Thanh N tại số nhà D Phan Văn K, tổ dân phố M, khu phố O phường B, quận V, thành Hồ Chí Minh, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình điều tra xác định vụ án có nhiều đối tượng liên quan chưa được làm rõ, nên ngày 02-8-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Thị Thanh N là phù hợp.

Đối với Trương Thị Phương Z và Nguyễn Văn H: Z là người đăng ký mở hộ tài khoản ngân hàng cho H, sau đó H bán lại tài khoản ngân hàng này cho người đàn ông có tên là R. Z không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên R và không biết R mua tài khoản ngân hàng này với mục đích gì. Kết quả điều tra xác định Z và H không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trương Thị Phương Z và Nguyễn Văn H là phù hợp.

Đối với người đang sử dụng tài khoản Ngân hàng Quân đội (MBBANK) số 0911763527 mang tên TRUONG THI PHUONG Z, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với Đặng Trần Trung Đ, Bàn Văn E và Nguyễn Tiến O đã có hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

Đối với Trần Văn S hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không xác định được, nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm của Trần Văn S. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm Trần Văn S để xem xét, xử lý sau.

[9] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

- 9,8 gam ma túy (Cần sa) do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái trả lại sau khi đã trích mẫu giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc lọ nhựa màu trong suốt, phần nắp làm bằng kim loại màu vàng; 01 hộp hình trụ tròn làm bằng kim loại màu đen; 39 túi nilon màu trắng loại túi zip bên trong các túi đều không chứa gì; 01 ống điều cày liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, vỏ máy đã bị rạn vỡ Nguyễn Ngọc T sử dụng chiếc điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) số 9704053092679272 mang tên NGUYEN NGOC T là tài sản của bị cáo, xét thấy việc trả lại thẻ Ngân hàng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy sau khi đã mở niêm phong.

* Đối với tổng số tiền 8.100.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Tiến O, Trần Văn S, Bàn Văn E và Đặng Trần Trung Đ là tiền liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tại phiên toà phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 01 năm 2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, vỏ máy đã bị rạn vỡ

thu giữ của Nguyễn Ngọc T.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 9,8 gam ma túy (Cần sa) do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái trả lại sau khi đã trích mẫu giám định;

+ 01 chiếc lọ nhựa màu trong suốt, phần nắp làm bằng kim loại màu vàng; 01 hộp hình trụ tròn làm bằng kim loại màu đen; 39 túi nilon màu trắng loại túi zip bên trong các túi đều không chứa gì; 01 ống điều cày.

+ 01 phong bì loại phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành sau khi mở niêm phong.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01 thẻ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) số 9704053092679272 mang tên NGUYEN NGOC T.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

* Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T số tiền 8.100.000 đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Bộ phận HSNV Công an huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (5);
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

